TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168**/2023/HC-PT
Ngày: 23/5/2023
V/v: " Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**
Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** Bà **Trần Thị Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 331/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

+ Ông Phạm Hữu P; địa chỉ: Liên gia 35, TDP 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị Kim Th; địa chỉ: Số 97 đường L, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị Thu C và ông Phạm C1; cùng địa chỉ: Số 402 đường Hoàng Diệu, phường Thành Công, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông P, bà Th và bà C: Bà Mai Thị Ngọc A; địa chỉ: Số 27 đường T1, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông C1: Ông Võ Đình S - Có mặt.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện ủy quyền: Ông Võ Văn C2 - Phó Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Minh Đ và ông Võ Duy N. Địa chỉ: 46 đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân thành phố B;

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Đại T3 – Phó Chủ tịch- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn Th; Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:** Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Văn Ng- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Y. Địa chỉ: 81-83 đường Q, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Vợ chồng ông C1, bà C là hộ dân nhận đất giao khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B để hợp tác canh tác cây cà phê, hợp đồng giao khoán số 04Đ1/2014/HĐ có hiệu lực từ năm 2014 đến năm 2035 đối với tổng diện tích là: 2842m^2, thuộc thửa đất số 63 (*nay là thửa đất số 93*), tờ bản đồ số 07, tại TDP 4, phường T, thành phố B (*Vị trí 01*). Năm 2017, vợ chồng ông C1, bà C ủy quyền cho con gái là Phạm Đặng Anh T5 được toàn quyền thực hiện quyền của người nhận khoán trong hợp đồng giao khoán nêu trên.

Ông Phạm Hữu P là hộ dân nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Nh lô đất giao khoán canh tác cây cà phê của Công ty TNHH MTV cà phê B, hợp đồng giao khoán có hiệu lực từ năm 2013 đến năm 2038, thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 7, diện tích: 913,20m^2.

Bà Th là hộ dân nhận chuyển nhượng của bà Vũ Thị Lan P1 lô đất giao khoán canh tác cây cà phê của Công ty TNHH MTV cà phê B theo hợp đồng liên kết số 33Đ1/2012/HĐ có hiệu lực từ năm 2013 đến năm 2038, thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 07, diện tích: 1008,4m^2. Khi có thông báo nhận tiền bồi thường theo theo Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021. Lúc này ông C1, bà C mới được biết một phần quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của gia đình đã bị Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án: "***Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B".***

Rõ ràng việc thu hồi đất nêu trên của các cơ quan có thẩm quyền sai sót nghiêm trọng. Cụ thể như sau:

1. Trình tự, thủ tục pháp lý liên quan đến việc thu hồi đất sai quy định pháp luật về đất đai:

- Những người khởi kiện chỉ nhận được thông báo chung chung về việc thu hồi đất. Cho tới nay người khởi kiện vẫn chưa nhận được Quyết định thu hồi đất cụ thể của từng hộ dân để biết được căn cứ vào đâu mình bị thu hồi đất, thu

hồi diện tích bao nhiêu để từ đó xem xét đến vấn đề bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ thu hồi đất không có: Theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban thành phố B thì tên dự án là: "***Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B",*** cụ thể là làm đường giao thông khu dân cư, tuy nhiên đến nay người khởi kiện vẫn chưa nhận được Quyết định thu hồi đất của riêng dự án nêu trên mà chỉ có 01 Quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi 5.138.059 m^2 đất của các xã, phường thành phố B để quản lý, lập lại phương án sử dụng – 01 Quyết định thu hồi đất chung chung, không phục vụ dự án nào cả. Như vậy, hoàn toàn không có quyết định thu hồi đất nào chỉ định riêng cho việc xây dựng dự án ***công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B*** nhưng lại thu hồi đất của dân với lý do nêu trên là hoàn toàn trái quy định pháp luật.

- Về diện tích đất bị thu hồi lớn hơn quy mô dự án: Dự án "***Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B", cụ thể là làm đường giao thông khu dân cư.*** Như vậy, UBND chỉ được thu hồi phần diện tích đất thuộc quy hoạch đường giao thông và công trình hạ tầng giao thông nhưng ở đây UBND lại thu hồi diện tích đất của gia đình ông C1, bà C bao gồm cả phần đất ngoài công trình là xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông C1, bà C và trái quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020 - 2024 thì toàn bộ khu vực tổ dân phố 4, phường T cụ thể là khu vực đất mà Nhà nước đang thu hồi của ông C1, bà C là đất thổ cư. Vậy UBND thành phố B thu hồi đất của ông C1, bà C để làm dự án giao thông hay để phân lô bán nền, thực hiện dự án thương mại?

- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đăk Lăk khi tiến hành đo đạc, thẩm định, định giá tài sản để lập phương án bồi thường cho người dân lại thực hiện rất cẩu thả, xác định sai thời gian sử dụng đất, sai thời gian tạo lập tài sản trên đất, kiểm đếm thiếu, bỏ sót nhiều hạng mục công trình gây thiệt hại cho những người khởi kiện.

2. Về phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất:

Như đã đề cập ở trên, do khảo sát, đo đạc kiểm đếm không chính xác dẫn việc lập phương án đền bù, bồi thường về đất cũng như các khoản hỗ trợ là không thỏa đáng, cụ thể:

- Bồi thường chi phí vào đất còn lại: Hợp đồng được ký kết thời hạn từ 2014 đến năm 2035, tính tới thời điểm thu hồi đất thì hợp đồng giao khoán của gia đình ông C1, bà C còn tới 14 năm. Từ khi nhận giao khoán đến nay, gia đình ông C1, bà C đã đầu tư rất nhiều công sức, tiền của để chăm sóc, cải tạo vườn cây và đây là nguồn thu nhập chính của gia đình. Tuy nhiên, UBND chỉ bồi thường chi phí vào đất còn lại là 13.112.000 đồng, nhỏ hơn rất nhiều so với nguồn thu hàng năm của gia đình từ diện tích đất nhận giao khoán và không đáng kể so với những chi phí mà gia đình đã đầu tư vào đất từ trước đến nay.

Đối với hộ ông P và bà Th: UBND thành phố B không bồi thường về đất vì cho rằng đất của gia đình ông P và bà Th là đất nhận khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B và công ty này đã giải thể vào tháng 4/2016 căn cứ Quyết định số 1166/QD-UBND ngày 27/04/2016 của UBND tỉnh Đăk Lăk. Tuy nhiên, nếu Công ty giải thể thì đơn vị tiếp quản là UBND tỉnh Đăk Lăk, UBND thành phố B phải kế thừa quyền, nghĩa vụ tại hợp đồng giao khoán với các hộ dân, nhưng ngay sau đó là vào ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đăk Lăk lại ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty MTV cà phê B và yêu cầu Công ty phải giải quyết dứt điểm các vấn đề với các hộ dân. Giữa UBND và Công ty đều đùn đẩy trách nhiệm cho nhau và đến nay, mặc dù hợp đồng giao khoán vẫn còn hiệu lực đến năm 2038 nhưng gia đình ông P vẫn không được xem xét bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Điều này đi ngược lại các quy định của pháp luật về đất đai.

Từ khi nhận giao khoán đến nay, gia đình ông P, bà Th đã đầu tư rất nhiều công sức, tiền của để chăm sóc, cải tạo vườn cây và đây là nguồn thu nhập chính của gia đình. Như vậy, căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai 2013 thì gia đình ông P phải được bồi thường chi phí vào đất còn lại nhưng UBND thành phố lại không đưa hạng mục này vào phương án bồi thường là xâm phạm quyền lợi của gia đình ông P và bà Th.

- Đối với việc bồi thường tài sản gắn liền với đất: UBND thành phố B không bồi thường đối với cây cối và một số tài sản gắn liền trên đất được hình thành từ sau khi có Quyết định thu hồi đất theo Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013 thì chỉ không bồi thường đối với các tài sản gắn liền với đất được hình thành sau khi có Thông báo về việc thu hồi đất. Trong trường hợp này, những người khởi kiện là hộ dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp lại không hề hay biết về việc thu hồi đất, những người khởi kiện vẫn tiếp tục sử dụng đất như hợp đồng giao khoán đã ký kết mà không có yêu cầu trao trả đất hay yêu cầu thanh lý hợp đồng từ Công ty TNHH MTV cà phê B. Và mãi cho đến sau này mới có Thông báo chính thức về việc công bố phương án hỗ trợ bồi thường khi nhà nước thu hồi đất chứ thực tế những người khởi kiện vẫn chưa nhận được Quyết định thu hồi đất chính thức thể hiện nội dung thu hồi đất để xây dựng đường giao thông khu dân cư phía Bắc. Vì vậy việc UBND thành phố áp dụng quy định pháp luật nêu trên để không bồi thường các tài sản gắn liền với đất hình thành từ sau khi có Quyết định thu hồi đất đến nay là không đúng, gây thiệt hại nặng nề về tài sản của những người khởi kiện.

Ngoài ra, thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ là năm 2021 tuy nhiên lại áp dụng các mức giá từ 2017 để tính giá trị bồi thường. Cách tính như vậy gây thiệt hại lớn cho người dân, vì giá cả vật liệu cũng như công để xây dựng ngày càng tăng theo thời gian nên việc áp giá theo các quyết định trước đó dẫn đến việc người dân sau khi bị thu hồi không thể xây được những công trình tương tự ở thời điểm hiện tại.

Nhà ở phải được bồi thường giá trị xây mới 100% theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đăk Lăk và việc xác định giá trị nhà này phải có Hội đồng thẩm định theo quy định

tuy nhiên ở đây việc thẩm định mang tính ước lượng và chỉ bồi thường 60% giá trị nhà ở, 50% giá trị nhà kho, 51% giá trị nhà tạm, vật kiến trúc cũng bị tính giảm sút giá trị rất nhiều. Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND không đúng, gây thiệt hại cho gia đình ông C1, bà C.

- Các khoản hỗ trợ khác:

Phương án bồi thường của UBND thành phố đưa ra chỉ bồi thường một phần tài sản gắn liền với đất mà không hỗ trợ thêm các khoản mục khác là thiếu sót nghiêm trọng, cụ thể; Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013, khi nhà nước thu hồi đất phải hỗ trợ các khoản sau:

- Hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không được UBND hỗ trợ. Điều này là trái quy định pháp luật, vì:

Theo quy định tại điểm đ, mục 1, khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CPthì:

"1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, gồm các trường hợp sau:

đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;"

Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP thì:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; ***hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này*** *(trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp)* ***khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm*** *theo quy định sau đây:*

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương."

Như vậy, căn cứ theo các quy định pháp luật nêu trên thì gia đình những người khởi kiện là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần đất nhận khoán và đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm vì khi UBND thu hồi hết diện tích đất nhận khoán thì ông P là người thất nghiệp, không thể tiếp tục sản xuất nông nghiệp mà cần phải chuyển đổi qua ngành nghề khác để tạo ra thu nhập. Thêm vào đó, ông P trực tiếp ở trên đất bị thu hồi nên khi thu hồi cần được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất.

Hỗ trợ khác sẽ căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi (*Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP*): Không được hỗ trợ.

- Tái định cư: Theo quy định pháp luật, trước khi thu hồi đất của người dân phải đảm bảo bố trí chỗ ở tái định cư cho người bị thu hồi đất. Tuy nhiên trong phương án bồi thường được phê duyệt, gia đình ông P không được bố trí tái định cư. Như vậy là các cơ quan nhà nước khi thu hồi đất lại tiếp tục làm sai quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy, quá trình thu hồi đất, kiểm đếm đo đạc và bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án ***Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B*** có quá nhiều sai phạm, gây thiệt hại nặng nề cho gia đình ông P, vì vậy ông P đã khởi kiện ra Tòa án Nhân dân tỉnh Đăk Lăk đề nghị xét xử, tuyên:

- Hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty MTV cà phê B của UBND tỉnh Đăk Lăk. Buộc UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành lại Quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật.

- Hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban thành phố B để thực hiện dự án là: "***Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B***". Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất đúng pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện ủy quyền của bà Vũ Thị Kim Th rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà Th;

Đại diện ủy quyền của ông Phạm C1, bà Đặng Thị Thu C xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường chi phí vào đất còn lại và bổ sung yêu cầu được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng bằng 30% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định.

*** Quá trình tham gia tố tụng, Đại diện ủy quyền của người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày:**

Ngày 27/4/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc giải thể Công ty TNHH MTV Cà phê B.

Ngày 13/6/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số1663/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với công ty TNHH MTV Cà phê B

Ngày 01/12/2016, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1663/QĐ-UBND-NNMT về việc giao quỹ đất thu hồi cho UBND cấp huyện hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, đề xuất hướng sử dụng chung.

Ngày 22/12/2016, Sở Tài Nguyên và môi trường có tờ trình số 713/Ttr-STNMT về việc đề nghị thu hồi 5.138.059,7m^2 đất tại các phường: Tân Thành, T, Tân Lợi, Tân An, Tân Lập, Tân Hòa và xã Ea Tu, thành phố B của Công ty TNHH MTV Cà phê B; giao diện tích 897.744,7m^2 đất trong tổng số diện tích

đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất theo quy định; giao diện tích 4.240.315m^2 đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất theo quy định.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7 m^2 đất tại các phường, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; giao diện tích 897.744,7m^2 đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B do giải thể đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 và Điểm b Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ông Phạm Hữu P, bà Vũ Thị Kim Th, bà Đặng Thị Kim C, ông Phạm C1 chỉ sử dụng đất trên diện tích đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B.

Căn cứ nội dung, quy định nêu trên thì Ông Phạm Hữu P, bà Vũ Thị Kim Th, bà Đặng Thị Kim C, ông Phạm C1 yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk, buộc UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật là không có cơ sở vì UBND tỉnh ban hành quyết định này đúng theo quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk, buộc UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật.

*** Quá trình giải quyết vụ án, Đại diện ủy quyền của người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:**

Đối với bà Đặng Thị Thu C: Bà C sử dụng thửa đất số 93, tờ bản đồ số 7, diện tích 1476,4 m2 có nguồn gốc liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B (Hợp đồng số 04Đ1/2014/HĐ) nhưng thực tế bà C xây dựng trái phép nhà ở, nhà kho, sân xi măng... với diện tích hơn 300m^2. Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất do bà Đặng Thị Thu C đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc tại phường T tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với với hộ bà Đặng Thị Thu C là 516.929.991 đồng, bà C chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Đối với nội dung bà Đặng Thị Thu C khởi kiện yêu cầu bồi thường về đất: Diện tích đất do bà Đặng Thị Thu C sử dụng được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý; Căn cứ Khoản 2, Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất này không được bồi thường về đất.

- Đối với nội dung bà Đặng Thị Thu C khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất căn cứ theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 76 Luật đất đai năm 2013: Tại quyết định 8601/QĐ-UBND thể hiện đã bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ bà Đặng Thị Thu C với số tiền là 13.112.000 đồng.

- Đối với nội dung bà Đặng Thị Thu C khởi kiện liên quan đến việc bồi thường tài sản gắn liền với đất tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất: Căn cứ Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tài sản phát sinh sau ngày 04/01/2017 (ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất) thì không được bồi thường, hỗ trợ.

- Đối với nội dung bà Đặng Thị Thu C khởi kiện liên quan đến việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hộ bà Đặng Thị Thu C có 02 khẩu là bà Đặng Thị Thu C và chồng là ông Phạm C1 đều là cán bộ hưu trí đã thôi việc được hưởng chế độ. Căn cứ Khoản 5, Khoản 6, Điều 4 nghị định 01/2017/ NĐ-CP ngày 06/01/2017, hộ bà Đặng Thị Thu C không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

- Đối với nội dung bà Đặng Thị Thu C khởi kiện liên quan đến việc hỗ trợ khác; Căn cứ Khoản 9, Điều 1, Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk hộ gia đình bà không thuộc trường hợp được hỗ trợ khác.

- Đối với nội dung bà Đặng Thị Thu C khởi kiện liên quan đến việc giao đất định cư: Hộ bà Đặng Thị Thu C không bị thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại Khoản 1 Điều 79 Luật đất đai.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Đặng Thị Thu C do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phi CRICK duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 đã đảm bảo quy định của Pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của bà Đặng Thị Thu C và ông Phạm C1 là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn của bà Đặng Thị Thu C và ông Phạm C1.

Đối với ông Phạm Hữu P: Ông P đang sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 7, diện tích 913,2 m^2 có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trái phép từ ông Nguyễn Văn Nh (ông Nguyễn Văn Nh hợp đồng liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B tại Hợp đồng số 118 Đ1/2013/HĐ). Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất do ông Phạm Hữu P đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc tại phường T tại Quyết định số

3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019, trên cơ sở đó Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Hữu P là 16.918.460 đồng ông Phạm Hữu P chưa đồng ý nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng.

- Đối với nội dung ông Phạm Hữu P khởi kiện yêu cầu bồi thường về đất: Diện tích đất do ông Phạm Hữu P sử dụng do nhận chuyển nhượng trái phép của ông Nguyễn Văn Nh được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý; Căn cứ Khoản 2, Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất này không được bồi thường về đất.

- Đối với nội dung ông Phạm Hữu P khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất căn cứ theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 76 Luật đất đai năm 2013: Ông Phạm Hữu P sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trái phép từ ông Nguyễn Văn Nh, xây dựng nhà ở và vật kiến trúc trái phép trên đất nông nghiệp liên kết, không được Công ty TNHH MTV cà phê B ký kết hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên kết sản xuất cà phê trên diện tích đất thu hồi nêu trên nên không đủ điều kiện được áp dụng khoản hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định.

- Đối với nội dung ông Phạm Hữu P khởi kiện liên quan đến việc bồi thường tài sản gắn liền với đất tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất: Căn cứ quan Công văn số 11855/UBND - NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tài sản phát sinh sau ngày 04/01/2017 (ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B) không được bồi thường, hỗ trợ.

- Đối với nội dung ông Phạm Hữu P khởi kiện liên quan đến việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Phạm Hữu P không có hợp đồng liên kết, hợp đồng nhận khoán với Công ty Cà phê B. Căn cứ Khoản 5, Khoản 6, Điều 4 nghị định 01/2017/ NĐ-CP ngày 06/01/2017, ông Phạm Hữu P không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

- Đối với nội dung ông Phạm Hữu P khởi kiện liên quan đến việc hỗ trợ khác: Căn cứ Khoản 9, Điều 1, Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, ông Phạm Hữu P không thuộc trường. hợp được hỗ trợ khác.

Đối với nội dung ông Phạm Hữu P khởi kiện đề nghị giao đất tái định cư: Ông Phạm Hữu P không bị thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại Khoản 1 Điều 79 Luật đất đai.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Hữu P do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 đã đảm bảo quy định của Pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của ông Phạm Hữu P là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn của ông Phạm Hữu P.

Đại diện ủy quyền của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk trình bày: đồng ý với nội dung, ý kiến trình bày của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 55; Điều 78; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 158; khoản 2 Điều 165; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 11 Điều 3; Điểm c khoản 1 Điều 16; Điểm a khoản 1 Điều 65; Điểm đ khoản 1 Điều 76; khoản 1 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 2 Điều 92 Luật Đất Đai.

Căn cứ điểm đ mục 1 khoản 5 Điều 4 nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.

Căn cứ và mục 4 phần III của Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019; khoản 3 Điều 4, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm C1 và bà Đặng Thị Thu C, cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty MTV cà phê B của UBND tỉnh Đăk Lăk. Buộc UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành lại Quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật.

- Chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban thành phố B để thực hiện dự án là: "*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B*". Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất đúng pháp luật về việc xem xét hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất Nông nghiệp đang sử dụng mà không đủ điều kiện để được bồi thường theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm C1 và bà Đặng Thị Thu C về bồi thường chi phí đầu tư vào đất.

[2.2] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hữu P.

[2.3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Kim Th.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về đình chỉ, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2022 và ngày 29/9/2022, ông Phạm Hữu P, ông Phạm C1 cùng

bà Đặng Thị Thu C kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện.

Ngày 25/10/2022, ông Lê Đại T3 là đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; đề nghị không chấp nhận việc hỗ trợ 30% cho ông C1, bà C như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Tại phiên tòa phúc thẩm; ông Phạm Hữu P không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B giữ nguyên kháng cáo. Ông Phạm C1 cùng bà Đặng Thị Thu C không rút đơn khởi kiện và đại diện ủy quyền của ông Phạm C1 rút kháng cáo đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; bồi thường chi phí đầu tư vào đất; hỗ trợ tái định cư; 30% hỗ trợ người đang sử dụng đất.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của ông Phạm Hữu P, ông Phạm C1 cùng bà Đặng Thị Thu C; chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc hỗ trợ 30% cho ông C1, bà C và sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của ông Phạm C1 rút kháng cáo đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; bồi thường chi phí đầu tư vào đất; hỗ trợ tái định cư; 30% hỗ trợ người đang sử dụng đất. Việc rút một phần kháng cáo của đại diện ủy quyền ông Phạm C1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX cấp phúc thẩm Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các kháng cáo về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; bồi thường chi phí đầu tư vào đất; hỗ trợ tái định cư; 30% hỗ trợ người đang sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Điều 229 Luật tố tụng hành chính.

[2] Căn cứ vào lời khai của người khởi kiện, người bị kiện và hợp đồng giao khoán số 04Đ1/2014/HĐ cùng các chứng cứ do các đương sự cung cấp; xét thấy phù hợp nên HĐXX cấp phúc thẩm có cơ sở xác định:

[2.1] Vợ chồng ông Phạm C1, bà Đặng Thị Thu C là hộ nhận đất giao khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B theo hợp đồng giao khoán số 04Đ1/2014/HĐ để canh tác cây cà phê (*thời hạn giao khoán từ năm 2014 đến năm 2035*) đối với tổng diện tích là: 2842 m^2, thuộc thửa đất số 63 (*nay là thửa đất số 93*), tờ bản đồ số 07, phường T, thành phố B.

[2.2] Ông Phạm Hữu P nhận chuyển nhượng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 7, diện tích 913,20 m^2 là đất ông Nguyễn Văn Nh nhận giao khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B (*thời hạn giao khoán từ năm 2013 đến năm 2038*).

Theo lời khai của người đại diện của ông Phạm Hữu P thì việc chuyển nhượng không có giấy tờ; hai bên chỉ chuyển nhượng bằng miệng và không nhớ thời gian chuyển nhượng.

Theo nội dung nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất của các đương sự trong vụ án, bị ảnh hưởng bởi dự án "*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B*" là đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B giao khoán trồng cây là có căn cứ.

[2] Ngày 27/4/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc giải thể Công ty TNHH MTV Cà phê B (*Ngày 13/6/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số1663/QĐ-UBND điều chỉnh lại thời điểm giải thể là ngày 27/7/2016*); lý do giải thể: kinh doanh bị thua lỗ.

Ngày 01/12/2016, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1663/QĐ-UBND-NNMT về việc giao quỹ đất thu hồi cho UBND cấp huyện hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, đề xuất hướng sử dụng chung.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 5.138.059,7 m^2 của Công ty TNHH MTV cà phê B tại các phường: Tân Thành, T, Tân Lợi, Tân An, Tân Lập, Tân Hòa và xã Ea Tu, thành phố B; đồng thời, giao diện tích 897.744,7m^2 đất trong tổng số diện tích đất thu hồi 5.138.059,7 m^2 nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Như vậy, Công ty TNHH MTV Cà phê B là tổ chức được UBND tỉnh giao đất, đã bị giải thể do kinh doanh bị thua lỗ nên UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã giao Công ty TNHH MTV Cà phê B là đúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 và Điểm b Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: "*a) Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, ...không còn nhu cầu sử dụng đất*." và "*b) Cơ quan ban hành quyết định giải thể, phá sản gửi quyết định giải thể, phá sản đến Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất thu hồi đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã nộp có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ...bị giải thể, phá sản*;"

Đồng thời, diện tích đất bị thu hồi của ông P nhận chuyển nhượng và của hộ ông C1, bà C là của Công ty TNHH MTV Cà phê B được UBND tỉnh Đắk Lắk giao quyền sử dụng đất; các hộ chỉ là người nhận khoán trồng cây trên đất, không có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nên UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND thành phố B không ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng hộ dân mà ban hành quyết định thu hồi đất đối với chủ sử dụng đất là có căn cứ. Do đó, việc khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty

MTV cà phê B của UBND tỉnh Đăk Lăk của người khởi kiện không thể chấp nhận.

[4] Đối với các yêu cầu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của ông Phạm Hữu P, ông Phạm C1 cùng bà Đặng Thị Thu C.

[4.1] Ông Phạm Hữu P nhận chuyển nhượng diện tích đất 913,20m^2 của ông Nguyễn Văn Nh; diện tích 913,20m^2 đất này, ông Nh nhận giao khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B từ ông Nguyễn Văn Nh; hợp đồng chuyển nhượng này được xác lập bằng miệng không được lập thành văn bản nên không xác định được nội dung thỏa thuận giữa hai bên. Hơn nữa, việc chuyển nhượng này không được sự đồng ý của Công ty TNHH MTV cà phê B theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 3 của hợp đồng giao khoán ngày 17/7/2013 giữa ông Nguyễn Văn Nh với Công ty TNHH MTV cà phê B. Ông Phạm Hữu P kháng cáo cho rằng: Việc nhận chuyển nhượng diện tích đất 913,20 m^2 của ông P, Công ty TNHH MTV cà phê B biết và chấp nhận nhưng ông P không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P là đúng quy định.

[4.2] Vợ chồng ông Phạm C1, bà Đặng Thị Thu C là hộ trực tiếp sử dụng đất theo hợp đồng giao khoán số 04Đ1/2014/HĐ, để canh tác nên được bồi thường tài sản gắn liền với đất và được xem xét hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 và Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 5 Điều 4 nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, đó là:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở;

c) Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở;

d) Hỗ trợ khác.

Xét các yêu cầu bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Phạm C1, bà Đặng Thị Thu C:

- Về yêu cầu bồi thường các tài sản hình thành sau ngày 04/01/2017.

Theo như đã nhận định trên; ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk có quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND của Công ty TNHH MTV Cà phê B và các đương sự thừa nhận quyết định này đã được công bố (*nhưng cho rằng Quyết định này là Quyết định chung; không phải là Quyết định thu hồi của từng hộ*). Vì vậy, các tài sản được tạo dựng sau ngày có quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai; đối với các tài sản còn lại: Thể hiện tại Biên bản kiểm đếm và Bảng tính giá trị bồi thường (*kèm theo quyết định phê duyệt*) thì các tài sản còn lại được tạo lập trước khi có quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017. Do đó, các tài sản này đã được

tính bồi thường và giá trị bồi thường được xác định bằng tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản đó nhân với giá trị mới mà các bên đã thống nhất là phù hợp và có căn cứ.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Theo khoản 1, Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: *Cán bộ, viên chức, công chức (đang làm việc hoặc nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) không thuộc đối tượng ...được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm*.

Theo hướng dẫn tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 và Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMTngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường thì:

- Căn cứ để xác định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là: Cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp ...và cá nhân đó không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội.

- Căn cứ xác định hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp là: Hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp và hộ gia đình đó có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội.

Do đó, hộ bà Đặng Thị Thu C có 02 khẩu là bà Đặng Thị Thu C và chồng là ông Phạm C1 đều là cán bộ nghỉ hưu, được hưởng chế độ nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

- Về hỗ trợ tái định cư.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 thì việc hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở và phải di chuyển chỗ ở. Trường hợp của hộ ông Phạm C1, bà Đặng Thị Thu C là đất nhận khoán để trồng cây; không phải là đất ở và theo quy định của hợp đồng giao khoán khoán số 04Đ1/2014/HĐ ngày 05/3/2014 giữa bà C và Công ty TNHH MTV Cà phê B thì hộ ông C1, bà C: "*...không được làm nhà để ở, tường rào xung quanh lô và các công trình phục vụ sinh hoạt trong lô đất nhận khoán"*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu về hỗ trợ tái định cư là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về hỗ trợ khác.

Theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ thì: "***Điều 25. Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất***

Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông

nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.".

Theo quy định trên, hộ ông Phạm C1, bà Đặng Thị Thu C là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét hỗ trợ theo quy định của địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk để chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện là có căn cứ.

[5] Từ các nhận định nêu trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Hữu P, ông Phạm C1 cùng bà Đặng Thị Thu C và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B.

[6] Do không chấp nhận kháng cáo nên những người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ông C1 và bà C là người cao tuổi, có đơn nên được miễn.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 229 Luật tố tụng hành chính: đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các kháng cáo của ông Phạm C1 về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; bồi thường chi phí đầu tư vào đất; hỗ trợ tái định cư; 30% hỗ trợ người đang sử dụng đất.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Phạm Hữu P, ông Phạm C1 cùng bà Đặng Thị Thu C và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 11 Điều 3; Điểm c khoản 1 Điều 16; Điểm a khoản 1 Điều 65; Điểm đ khoản 1 Điều 76; khoản 1 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 2 Điều 92 Luật Đất Đai; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 và điểm đ mục 1 khoản 5 Điều 4 nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMTngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường; khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 và khoản 3 Điều 4, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm C1 và bà Đặng Thị Thu C, cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty MTV cà phê B của UBND tỉnh Đăk Lăk. Buộc UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành lại Quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật.

- Chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban thành phố B để thực hiện dự án là: "*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B*".

Buộc UBND TP B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất về xem xét hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất Nông nghiệp đang sử dụng mà không đủ điều kiện để được bồi thường theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[2] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hữu P.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Ông Phạm Hữu P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Phạm Hữu P (*ông H Ngin Êban nộp thay*) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu số 22509 ngày 02/11//2022.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (*bà Huỳnh Thị Y nộp*) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu số 22522 ngày 08/11//2022

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ, về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh